

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

Số: 66 SG3 /CT-TTHT  
V/v đổi tượng, trường hợp  
hoàn thuế GTGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Văn phòng bán vé Hàng hàng không Singapore tại Việt Nam  
(Đ/c: Số 17 Ngõ Quyền, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội - MST: 0100774374)

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 833/2018/CV-SIA ngày 28/8/2018 và công văn số GMV F01 831 ngày 15/8/2018 của Văn phòng bán vé Hàng hàng không Singapore tại Việt Nam hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Tiết c Khoản 3 Điều 20 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định như sau:

*“Điều 20. Khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài*

*3. Khai thuế đối với trường hợp nộp thuế GTGT tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu:*

*c) Khai thuế đối với hàng Hàng không nước ngoài*

*Văn phòng bán vé, đại lý tại Việt Nam của hàng Hàng không nước ngoài có trách nhiệm khai thuế TNDN và nộp thuế cho hàng Hàng không nước ngoài.*

*Hồ sơ khai thuế được nộp cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp Văn phòng bán vé, đại lý tại Việt Nam của hàng Hàng không nước ngoài.*

*Khai thuế TNDN cho hàng Hàng không nước ngoài là loại khai theo quý.*

*... ”*

- Căn cứ Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành luật thuế giá trị gia tăng và nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng quy định như sau:

+ Tại Điều 13 quy định như sau:

*“Điều 13. Phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng*

*... ”*



2. Số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng bằng tỷ lệ % nhân với doanh thu áp dụng như sau:

a) Đối tượng áp dụng:

- Tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Đầu tư và các tổ chức khác không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật, trừ các tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp hàng hóa, dịch vụ để tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển và khai thác dầu khí.

- Tổ chức kinh tế khác không phải là doanh nghiệp, hợp tác xã, trừ trường hợp đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ.

c) Doanh thu để tính thuế GTGT là tổng số tiền bán hàng hóa, dịch vụ thực tế ghi trên hóa đơn bán hàng đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT bao gồm các khoản phụ thu, phí thu thêm mà cơ sở kinh doanh được hưởng.

Trường hợp cơ sở kinh doanh có doanh thu bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT và doanh thu hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu thì không áp dụng tỷ lệ (%) trên doanh thu đối với doanh thu này.

Ví dụ 57: Công ty TNHH A là doanh nghiệp kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp. Công ty TNHH A có doanh thu phát sinh từ hoạt động bán phần mềm máy tính và dịch vụ tư vấn thành lập doanh nghiệp thì Công ty TNHH A không phải nộp thuế GTGT theo tỷ lệ (%) trên doanh thu từ hoạt động bán phần mềm máy tính (do phần mềm máy tính thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT) và phải kê khai, nộp thuế GTGT theo tỷ lệ 5% trên doanh thu từ dịch vụ tư vấn thành lập doanh nghiệp.

...”

+ Tại Điều 18 quy định về đối tượng, trường hợp hoàn thuế GTGT là các cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế.

+ Tại Điều 19 quy định về điều kiện và thủ tục hoàn thuế GTGT:

**“Điều 19. Điều kiện và thủ tục hoàn thuế GTGT**

1. Các cơ sở kinh doanh, tổ chức thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT theo hướng dẫn tại điểm 1, 2, 3, 4, 5 Điều 18 Thông tư này phải là cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ, đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy phép đầu tư (giấy phép hành nghề) hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền, có con dấu theo đúng quy định của pháp luật, lập và lưu giữ sổ kế toán, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán; có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng theo mã số thuế của cơ sở kinh doanh.

...”

Căn cứ các quy định trên, Văn phòng bán vé Hàng hàng không Singapore tại Việt Nam thuộc đối tượng kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp tính

trực tiếp trên giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 13 và không thuộc đối tượng, trường hợp hoàn thuế GTGT quy định tại Điều 18 Thông tư 219/2013/TT-BTC nêu trên.

Trường hợp cơ sở kinh doanh không có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng theo mã số thuế của cơ sở kinh doanh thì không đủ điều kiện hoàn thuế GTGT theo quy định tại Điều 19 Thông tư 219/2013/TT-BTC nêu trên.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời Văn phòng bán vé Hàng hàng không Singapore tại Việt Nam được biết để thực hiện.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Phòng KT1;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6 ; 6)



Mai Sơn

